

Số 516/BC-MNHS

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Ứng dụng Công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và Công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm và Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong cơ sở GDMN

I. Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Ứng dụng CNTT công nghệ số trong công tác quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- Việc ứng dụng CNTT và công nghệ số tại trường mầm non Hoa Sữa không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn cải thiện chất lượng chăm sóc và giáo dục cho trẻ. Điều này không chỉ mang lại lợi ích cho nhà trường mà còn cho phụ huynh và cộng đồng, tạo ra môi trường học tập tốt nhất cho trẻ em.

** Trong công tác quản lý:*

- Quản lý thông tin học sinh: Hệ thống quản lý học sinh trên cơ sở dữ liệu giúp lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của trẻ, bao gồm hồ sơ sức khỏe, quá trình học tập và phát triển. Nhờ đó, cán bộ giáo viên có thể theo dõi và cập nhật thông tin một cách dễ dàng.

- Quản lý tài chính: Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý tài chính giúp theo dõi thu chi, lập báo cáo tài chính, và quản lý học phí một cách dễ dàng và chính xác. Các bậc phụ huynh thanh toán học phí trực tuyến nhanh, gọn, chính xác.

- Kết nối giữa phụ huynh và nhà trường: Ứng dụng kết nối trên các nền tảng như Zalo, Facebook, hoặc ứng dụng riêng của trường giúp phụ huynh và giáo viên giao tiếp hiệu quả, chia sẻ thông tin về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ. Nhà trường có thể gửi thông báo về hoạt động, sự kiện, và các vấn đề liên quan đến trẻ một cách nhanh chóng qua ứng dụng di động.

- Đào tạo và phát triển chuyên môn: Nền tảng học trực tuyến; Cung cấp các khóa học đào tạo cho giáo viên để nâng cao kỹ năng và cập nhật kiến thức mới trong giáo dục mầm non. Các phần mềm trực tuyến như Google Meet, zoom mitting, Facebook Messenger Rooms, Microsoft Teams giúp cho giáo viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ nhau trong công việc.

- Tăng cường an ninh: Nhà trường sử dụng hệ thống camera và các công nghệ bảo mật để đảm bảo an toàn cho trẻ em trong khuôn viên trường.

- Việc lưu trữ và quản lý thông tin điện tử giúp giảm thiểu công việc văn phòng, tiết kiệm thời gian cho giáo viên và nhân viên.

*** Trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ:**

+ Nhà trường sử dụng phần mềm Gokids lập kế hoạch dinh dưỡng cho trẻ, theo dõi chế độ ăn uống và đảm bảo trẻ nhận đủ chất dinh dưỡng cần thiết. Phần mềm giúp lập thực đơn cân đối và đa dạng, đảm bảo cung cấp đầy đủ vitamin, khoáng chất và các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ. Nhà trường có thể nhanh chóng thay đổi thực đơn cho trẻ đảm bảo yêu cầu về dinh dưỡng.

+ Theo dõi sức khỏe trẻ: Sử dụng ứng dụng để theo dõi chỉ số sức khỏe, lịch tiêm chủng, và các vấn đề sức khỏe của trẻ, giúp giáo viên và phụ huynh nắm bắt thông tin kịp thời.

+ Kết nối với các chuyên gia y tế qua các dịch vụ trực tuyến để tư vấn về sức khỏe cho trẻ.

2. Ứng dụng CNTT công nghệ số trong công tác giáo dục trẻ

- Nhà trường sử dụng phần mềm Gokid để lập kế hoạch học tập và các hoạt động ngoại khóa cho trẻ, giúp tổ chức và theo dõi các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả. Phần mềm cho phép giáo viên theo dõi sự tiến bộ của từng trẻ, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Nhà trường dễ dàng thu thập ý kiến và phản hồi từ phụ huynh về chất lượng giáo dục và chăm sóc thông qua khảo sát điện tử.

- Các nền tảng giáo dục số cung cấp tài liệu học tập đa dạng và phong phú, giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận với các phương pháp khác nhau.

- Trẻ em được tiếp cận với công nghệ sớm, giúp phát triển kỹ năng số cần thiết cho tương lai. Các ứng dụng tương tác kích thích sự tò mò và sáng tạo của trẻ, giúp trẻ học hỏi thông qua trải nghiệm thực tế.

- Công nghệ số cho phép trẻ em và phụ huynh tham gia vào các hoạt động học tập và tương tác từ xa, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp như dịch bệnh.

3. Đánh giá mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trên nền tảng ứng dụng CNTT và công nghệ số

Mô hình chăm sóc và giáo dục trẻ trên nền tảng ứng dụng CNTT và công nghệ số mang lại nhiều lợi ích to lớn trong việc cải thiện chất lượng giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao nhất, nhà trường cần có biện pháp bảo mật thông tin, tăng cường kỹ năng công nghệ cho giáo viên và phụ huynh, và quản lý chặt chẽ thời gian sử dụng công nghệ của trẻ. Khi áp dụng hợp lý, mô hình này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong giai đoạn mầm non.

*** Ưu điểm**

- Nâng cao chất lượng quản lý chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục trẻ
- Tăng cường kết nối giữa nhà trường và phụ huynh
- Đa dạng hóa phương pháp giáo dục

*** Hạn chế**

- Việc áp dụng CNTT vào mô hình chăm sóc và giáo dục yêu cầu nhà trường đầu tư vào cơ sở hạ tầng như thiết bị điện tử, phần mềm, và mạng internet.
- Để sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ, giáo viên cần được đào tạo kỹ năng sử dụng phần mềm, vận hành thiết bị, và khai thác dữ liệu một cách hiệu quả.

II. Thực trạng công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm và Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

1. Công tác phát hiện sớm

*** Thuận lợi:**

- Các cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường đã nhận thức rõ hơn về vai trò của việc phát hiện sớm khuyết tật, giúp can thiệp và hỗ trợ trẻ ngay từ những giai đoạn đầu.

- Nhà trường đã triển khai các công cụ và phương pháp phát hiện khuyết tật dựa trên các tiêu chí phát triển thể chất và tinh thần của trẻ, qua đó phát hiện sớm các vấn đề về thị giác, thính giác, ngôn ngữ, hoặc rối loạn hành vi.

- Nhà trường và giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh để cập nhật thông tin và thảo luận các dấu hiệu bất thường của trẻ, tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia vào quá trình phát hiện và can thiệp.

*** Khó khăn:**

- Đa số giáo viên mầm non chưa được đào tạo chuyên sâu về khuyết tật và phát hiện sớm, dẫn đến việc bỏ sót hoặc đánh giá sai dấu hiệu bất thường của trẻ.

- Thiếu công cụ và phương pháp đánh giá chuẩn hóa: Nhà trường chưa có bộ công cụ chuẩn hóa để phát hiện sớm khuyết tật, khiến việc đánh giá và phát hiện gặp nhiều khó khăn, đặc biệt với những khuyết tật không biểu hiện rõ ràng như rối loạn tự kỷ hay rối loạn phát triển ngôn ngữ.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế: Để phát hiện sớm và can thiệp khuyết tật hiệu quả, cần có các thiết bị y tế hoặc các công cụ hỗ trợ đánh giá chuyên biệt nhưng nhà trường chưa có nhiều kinh phí để đầu tư.

- Việc phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở y tế chuyên sâu còn hạn chế, do đó khó có sự hỗ trợ chuyên môn sâu khi cần thiết, làm chậm quá trình phát hiện và can thiệp.

TR
M
H
10

*** Những thách thức đối với công tác phát hiện sớm**

- Số lượng trẻ trong lớp học tại các trường mầm non công lập cao khiến giáo viên khó có thể theo dõi sát sao từng trẻ, làm giảm hiệu quả của việc quan sát và phát hiện sớm các dấu hiệu khuyết tật.

- Công tác phát hiện sớm trẻ khuyết tật hiện nay chưa được hỗ trợ và ưu tiên đủ từ chính sách và ngân sách nhà nước. Điều này dẫn đến tình trạng các cơ sở GDMN phải tự cân đối nguồn lực, gây khó khăn cho các trường có nguồn tài chính hạn hẹp.

- Nhận thức của phụ huynh còn hạn chế: Một số phụ huynh chưa nhận thức được tầm quan trọng của phát hiện sớm, có tâm lý lo ngại khi đề cập đến các dấu hiệu bất thường của con mình, làm chậm quá trình phát hiện và can thiệp.

2. Công tác can thiệp sớm

*** Những kết quả đạt được trong công tác can thiệp sớm**

- Nhà trường có phòng can thiệp cá nhân cho trẻ, chủ động xây dựng kế hoạch hòa nhập và kế hoạch cá nhân cho trẻ. Phần công giáo viên có trình độ chuyên môn về hòa nhập trẻ khuyết tật phụ trách và giảng dạy các hoạt động cá nhân cho trẻ.

- Nhà trường, giáo viên và phụ huynh đã nhận thức được tầm quan trọng của việc can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch can thiệp sớm ngay khi phát hiện trẻ có dấu hiệu khuyết tật.

- Nhà trường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng trong quá trình can thiệp sớm, khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động hỗ trợ tại nhà.

- Đầu tư vào đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên: Nhà trường chủ động tổ chức tập huấn về cách tiếp cận trẻ khuyết tật và hỗ trợ giáo viên thiết kế các hoạt động can thiệp phù hợp. Một số giáo viên đã nắm vững các kỹ năng cơ bản trong việc can thiệp sớm và có khả năng phối hợp với các chuyên gia khi cần.

*** Hạn chế và thách thức trong công tác can thiệp sớm**

- Thiếu chuyên môn chuyên sâu và đội ngũ giáo viên được đào tạo: Đa số giáo viên chưa có đủ chuyên môn về can thiệp sớm hoặc giáo dục đặc biệt, do đó việc triển khai các phương pháp can thiệp hiệu quả gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu cơ sở vật chất và trang thiết bị: Thiếu trang thiết bị hỗ trợ trẻ khuyết tật chuyên sâu như dụng cụ thể dục, công cụ hỗ trợ học tập, hoặc thiết bị y tế đặc thù của từng dạng đặc thù.

- Thiếu các phương pháp và công cụ can thiệp chuyên biệt: Việc áp dụng các công cụ đánh giá và phương pháp can thiệp còn mang tính chắp vá, chưa có hệ thống. Điều này dẫn đến chất lượng can thiệp không đồng đều, khó đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng trẻ.

- Phối hợp chưa chặt chẽ với cơ sở y tế và chuyên gia: Công tác can thiệp sớm đòi hỏi sự phối hợp đa ngành giữa giáo viên, y tế và chuyên gia trị liệu. Tuy nhiên, sự phối hợp này còn yếu, dẫn đến việc trẻ không nhận được hỗ trợ chuyên môn sâu từ các chuyên gia khi cần thiết.

- Nhận thức của phụ huynh còn hạn chế: Một số phụ huynh thiếu kiến thức và kỹ năng chăm sóc, can thiệp cho trẻ khuyết tật tại nhà, hoặc có tâm lý né tránh, không hợp tác với nhà trường. Điều này làm giảm hiệu quả của quá trình can thiệp.

*** Những thách thức đối với công tác can thiệp sớm**

- Chưa có chính sách và hỗ trợ tài chính đủ mạnh: Nhà trường thiếu nguồn lực tài chính để đầu tư vào đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất chuyên dụng. Chính sách hỗ trợ và khuyến khích can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật chưa được ưu tiên đủ mạnh.

- Số lượng trẻ trong lớp học: Số trẻ trong lớp học hòa nhập tại trường mầm non công lập thường đông, giáo viên không thể tập trung hỗ trợ từng trẻ khuyết tật một cách kỹ lưỡng. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác can thiệp.

- Khó khăn trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa (IEP): Việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) đòi hỏi kiến thức và thời gian đầu tư từ giáo viên. Do thiếu chuyên môn và thời gian, nhiều cơ sở GDMN chưa thể triển khai IEP một cách bài bản cho từng trẻ khuyết tật.

3. Công tác Giáo dục hòa nhập

*** Những kết quả đạt được trong giáo dục hòa nhập**

- Nhận thức xã hội về giáo dục hòa nhập ngày càng được nâng cao: Phụ huynh, giáo viên, và xã hội ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về quyền lợi của trẻ khuyết tật trong học tập, phát triển và hòa nhập cùng các bạn đồng trang lứa.

- Triển khai các chính sách giáo dục hòa nhập: Nhà nước đã ban hành các chính sách hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, như Luật Giáo dục và các nghị định hướng dẫn. Nhiều cơ sở GDMN đã chủ động tiếp nhận trẻ khuyết tật và hỗ trợ quá trình hòa nhập.

- Phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh: Phụ huynh đã được khuyến khích và tham gia tích cực trong quá trình giáo dục hòa nhập cho con em mình, tạo ra sự gắn kết giữa nhà trường và gia đình trong việc hỗ trợ trẻ khuyết tật.

- Các hoạt động hòa nhập được tổ chức thường xuyên: Nhà trường đã thiết kế các hoạt động phù hợp để trẻ khuyết tật có thể tham gia chung với các bạn trong các hoạt động học tập, vui chơi và phát triển kỹ năng xã hội.

*** Những hạn chế và khó khăn hiện nay**

- Thiếu giáo viên có chuyên môn về giáo dục hòa nhập: Đa số giáo viên mầm non chưa được đào tạo về giáo dục hòa nhập và thiếu kỹ năng hỗ trợ trẻ khuyết tật. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ.

- Hạn chế về cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ: Nhà trường chưa được trang bị đủ cơ sở vật chất cần thiết cho giáo dục hòa nhập, công cụ hỗ trợ cho trẻ khiếm thị, khiếm thính, hoặc các thiết bị trị liệu vận động.

- Khó khăn trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa (IEP): Việc thiết kế kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) là một phần quan trọng trong giáo dục hòa nhập, nhưng nhiều giáo viên chưa đủ chuyên môn và thời gian để xây dựng và triển khai IEP cho từng trẻ khuyết tật.

- Lớp học đông đúc khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc theo dõi và hỗ trợ đầy đủ từng trẻ khuyết tật, ảnh hưởng đến hiệu quả của giáo dục hòa nhập.

- Thiếu tài liệu và phương pháp giáo dục phù hợp: Tài liệu, sách hướng dẫn, và các tài liệu giảng dạy dành riêng cho giáo dục hòa nhập còn ít, ảnh hưởng đến việc áp dụng phương pháp giáo dục đúng đắn và phù hợp cho từng loại hình khuyết tật.

III. Tham vấn giải pháp

1. Giải pháp thúc đẩy ứng dụng CNTT- công nghệ số trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nhân rộng mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ và kỹ thuật số hiện đại

+ Đầu tư vào cơ sở vật chất: Các trường mầm non cần trang bị hệ thống máy tính, máy tính bảng, thiết bị thông minh và mạng internet tốc độ cao để phục vụ công tác giảng dạy và theo dõi sự phát triển của trẻ.

+ Cải tiến phần mềm chuyên dụng: Sử dụng các phần mềm quản lý và giáo dục trẻ em (như Gokids, Kidsoft) để quản lý dữ liệu sức khỏe, chế độ dinh dưỡng, tình trạng học tập và phát triển của từng trẻ.

+ Xây dựng nền tảng đám mây: Lưu trữ thông tin trên nền tảng đám mây giúp dễ dàng chia sẻ dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin, đồng thời giảm thiểu các vấn đề liên quan đến bảo mật.

- Đào tạo và nâng cao kỹ năng công nghệ cho giáo viên và cán bộ

+ Tổ chức các khóa đào tạo: Đào tạo giáo viên và cán bộ mầm non về cách sử dụng công nghệ, từ cơ bản đến nâng cao, bao gồm sử dụng phần mềm quản lý, các thiết bị thông minh và cách khai thác dữ liệu học sinh.

+ Hỗ trợ cập nhật kiến thức liên tục: Đảm bảo giáo viên có thể cập nhật các kiến thức và kỹ năng công nghệ mới nhất, thông qua hội thảo và chương trình đào tạo định kỳ.

+ Khuyến khích học tập từ xa: Tận dụng các nền tảng học trực tuyến để giáo viên có thể tham gia các khóa học phát triển kỹ năng số mà không cần phải di chuyển nhiều.

- Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và phụ huynh
- + Xây dựng hệ thống giao tiếp trực tuyến: Sử dụng các ứng dụng như Zalo, Google Meet, hoặc các nền tảng riêng của nhà trường để duy trì liên lạc giữa phụ huynh và giáo viên.
- + Cung cấp công cụ theo dõi từ xa cho phụ huynh: Để phụ huynh có thể theo dõi các hoạt động hàng ngày của con mình, đồng thời nhận các thông báo về tình hình sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ.
- + Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh: Mời phụ huynh tham gia vào các lớp học online hoặc các buổi họp phụ huynh để hiểu rõ hơn về vai trò của công nghệ trong quá trình phát triển của trẻ.
- Xây dựng và chuẩn hóa chương trình giáo dục kết hợp công nghệ
- + Tích hợp CNTT vào chương trình học: Phát triển các hoạt động học tập trực tuyến và tương tác, bao gồm trò chơi giáo dục, học liệu số và các hoạt động phát triển kỹ năng mềm.
- + Đa dạng hóa hình thức giảng dạy: Sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số như video, hình ảnh, bài giảng tương tác, và các trò chơi kỹ thuật số để tăng hứng thú học tập cho trẻ.
- + Phát triển chương trình STEAM: Đưa các hoạt động STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) vào chương trình giáo dục mầm non, giúp trẻ hình thành tư duy logic và sáng tạo từ sớm.
- Khuyến khích sự đổi mới và sáng tạo trong các trường mầm non
- + Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển: Khuyến khích giáo viên, nhà quản lý thử nghiệm các phương pháp giảng dạy mới dựa trên công nghệ và chia sẻ kết quả với cộng đồng giáo dục mầm non.
- + Tổ chức cuộc thi và sự kiện công nghệ: Các cuộc thi sáng tạo về công nghệ số dành cho giáo viên và trẻ em sẽ giúp thúc đẩy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong giáo dục.
- + Tạo cơ chế khen thưởng: Đối với các cá nhân và trường học có sáng kiến đổi mới thành công, nhà trường và các cơ quan giáo dục nên có cơ chế khen thưởng để khích lệ tinh thần cải tiến và phát triển.
- Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin
- + Xây dựng chính sách bảo mật thông tin: Các trường mầm non nên áp dụng các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt để bảo vệ thông tin của trẻ em, phụ huynh và nhà trường.
- + Sử dụng phần mềm có tính bảo mật cao: Lựa chọn các phần mềm có khả năng bảo mật tốt và thường xuyên cập nhật các bản vá lỗi để giảm thiểu nguy cơ bị xâm nhập.

+ Tăng cường giáo dục ý thức an toàn thông tin: Giúp giáo viên và phụ huynh nhận thức rõ về tầm quan trọng của bảo mật thông tin trong môi trường giáo dục trực tuyến.

- Hỗ trợ từ cơ quan quản lý và chính phủ

+ Chính sách khuyến khích ứng dụng CNTT: Nên có các chương trình hỗ trợ tài chính, cung cấp thiết bị và đào tạo công nghệ cho các trường mầm non.

+ Xây dựng các tiêu chuẩn CNTT trong giáo dục: Đưa ra các quy chuẩn và hướng dẫn về việc ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non, giúp các trường dễ dàng áp dụng và duy trì chất lượng.

+ Tăng cường hợp tác quốc tế: Tìm kiếm các đối tác quốc tế để học hỏi và áp dụng các mô hình giáo dục hiện đại từ các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến.

- Nhân rộng mô hình thông qua các chương trình mẫu và thí điểm

+ Triển khai thí điểm: Chọn các trường mầm non làm mô hình thí điểm để áp dụng công nghệ trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, sau đó nhân rộng các mô hình hiệu quả.

+ Đánh giá và điều chỉnh: Định kỳ đánh giá mô hình thí điểm để rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp trước khi triển khai rộng rãi.

+ Chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn: Xây dựng mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường mầm non, tạo điều kiện để các trường học hỏi và áp dụng thành công.

Thúc đẩy ứng dụng CNTT và công nghệ số trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non đòi hỏi sự hợp tác từ nhiều phía, từ nhà trường, giáo viên, phụ huynh cho đến cơ quan quản lý. Khi các giải pháp này được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả, mô hình chăm sóc và giáo dục trẻ trên nền tảng công nghệ sẽ không chỉ cải thiện chất lượng giáo dục mà còn góp phần tạo ra thế hệ trẻ em phát triển toàn diện, sáng tạo và năng động trong tương lai.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm và Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác phát hiện sớm và can thiệp sớm

+ Đào tạo kỹ năng phát hiện sớm cho giáo viên: Tổ chức các chương trình đào tạo để giáo viên nhận biết các dấu hiệu khuyết tật ở trẻ, từ đó phát hiện sớm những vấn đề về phát triển, nhận thức và thể chất.

+ Sử dụng công cụ đánh giá chuẩn hóa: Sử dụng các bộ công cụ đánh giá đã được chuẩn hóa trong phát hiện sớm khuyết tật như Denver, ASQ (Ages & Stages Questionnaires), giúp nhận diện sớm các dấu hiệu phát triển bất thường.

+ Thiết lập quy trình theo dõi và đánh giá định kỳ: Cơ sở giáo dục cần thường xuyên theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ, không chỉ dựa trên biểu hiện ban đầu mà còn qua các quan sát dài hạn và phối hợp với chuyên gia y tế, tâm lý khi cần.

- Tăng cường khả năng can thiệp sớm hiệu quả

+ Xây dựng chương trình can thiệp phù hợp với từng đối tượng: Dựa trên mức độ và loại hình khuyết tật của từng trẻ, nhà trường cần xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa (IEP - Individualized Education Plan) để hỗ trợ hiệu quả cho từng trẻ.

+ Hợp tác với chuyên gia can thiệp: Nhà trường nên thiết lập mối quan hệ với các trung tâm và chuyên gia can thiệp (như chuyên gia ngôn ngữ, vật lý trị liệu, tâm lý) để hỗ trợ các chương trình can thiệp phù hợp.

+ Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh: Hướng dẫn phụ huynh tham gia vào quá trình can thiệp sớm, giúp họ biết cách hỗ trợ con tại nhà, từ đó gia tăng tính hiệu quả của can thiệp.

- Phát triển chương trình giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

+ Xây dựng môi trường học tập hòa nhập: Cải thiện cơ sở vật chất, bao gồm lắp đặt các thiết bị hỗ trợ như đường dốc, tay vịn, và các thiết bị trợ thính, giúp trẻ khuyết tật tiếp cận và tham gia các hoạt động trong lớp học.

+ Tăng cường nhận thức và giáo dục hòa nhập cho giáo viên và trẻ em khác: Tổ chức các buổi học, hội thảo hoặc chương trình ngoại khóa nhằm xây dựng tinh thần hòa nhập, giúp trẻ không khuyết tật hiểu và tôn trọng bạn bè có nhu cầu đặc biệt.

+ Lồng ghép nội dung giáo dục hòa nhập vào chương trình học: Các hoạt động giáo dục và phát triển kỹ năng cho trẻ khuyết tật nên được lồng ghép vào chương trình học chung một cách tự nhiên, giúp trẻ cảm thấy bình đẳng và không bị tách biệt.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên

+ Đào tạo chuyên môn về giáo dục đặc biệt: Giáo viên cần được trang bị kiến thức và kỹ năng về giáo dục đặc biệt, bao gồm các phương pháp giáo dục hòa nhập và kỹ năng giao tiếp, chăm sóc cho trẻ khuyết tật.

+ Hướng dẫn cách xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân: Cung cấp tài liệu hướng dẫn cho giáo viên về việc thiết kế và triển khai kế hoạch giáo dục cá nhân hóa (IEP) cho trẻ khuyết tật.

+ Tạo điều kiện học tập và nâng cao trình độ: Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học hoặc các hội thảo về giáo dục hòa nhập và khuyết tật trẻ em, từ đó có cái nhìn toàn diện và chuyên sâu hơn.



- Thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng
 - + Xây dựng mạng lưới hỗ trợ cho trẻ khuyết tật: Có thể hợp tác với các trung tâm, chuyên gia để cung cấp dịch vụ can thiệp và giáo dục phù hợp cho trẻ.
 - + Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng: Phụ huynh cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động của nhà trường, trao đổi thông tin với giáo viên, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ và giáo dục trẻ tại nhà phù hợp.
 - + Tổ chức các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng: Tạo điều kiện để cộng đồng hiểu rõ về giáo dục hòa nhập và quyền lợi của trẻ khuyết tật, từ đó hỗ trợ và khuyến khích sự hòa nhập của trẻ.
 - Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát hiện, can thiệp và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.
 - + Sử dụng phần mềm theo dõi phát triển của trẻ: Các phần mềm như Gokids hoặc Kidsoft giúp ghi chép, theo dõi, đánh giá tiến trình phát triển của trẻ, từ đó hỗ trợ phát hiện và can thiệp sớm khi có dấu hiệu bất thường.
 - + Xây dựng các tài liệu và video hướng dẫn trực tuyến: Nhà trường có thể sử dụng các tài liệu và video trực tuyến để hỗ trợ giáo viên và phụ huynh trong việc can thiệp và giáo dục trẻ tại nhà.
 - + Hỗ trợ học liệu số: Phát triển các tài liệu số và các ứng dụng học tập được thiết kế đặc biệt cho trẻ khuyết tật, giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và học tập hiệu quả.
 - Tăng cường vai trò hỗ trợ từ các cơ quan chức năng
 - + Chính sách hỗ trợ và khuyến khích tài chính: Các cơ quan chức năng cần có các chương trình hỗ trợ tài chính hoặc cung cấp thiết bị, tài liệu giáo dục chuyên biệt để nhà trường có thể triển khai chương trình giáo dục hòa nhập hiệu quả hơn.
 - + Ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn cho giáo dục hòa nhập: Tạo ra bộ tiêu chuẩn giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật giúp nhà trường áp dụng dễ dàng và đảm bảo chất lượng.
 - + Đẩy mạnh tuyên truyền về giáo dục hòa nhập: Chính phủ cần có các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục hòa nhập, khuyến khích sự hỗ trợ và tham gia của cộng đồng.
- Trên đây là báo cáo về thực trạng ứng dụng CNTT, công nghệ số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác phát hiện sớm, can thiệp và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trường Mầm non Hoa Sữa.

Nơi nhận

- PGD&ĐT-để BC;
- Lưu VT./.

